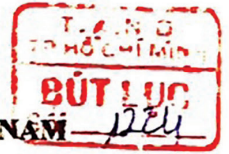


TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN  
PHIÊN TÒA PHỤC THẨM  
(tiếp theo biên bản ngày 06/5/2021)**

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 26 tháng 5 năm 2021

Tại: 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố tiếp tục phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa.

**Nguyên đơn** là Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn do ông Lương Vĩnh Kim là đại diện theo pháp luật - Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phùng Thanh Sơn và Luật sư Đoàn Khắc Độ - Có mặt

**Bị đơn** là Công ty TNHH Thương mại – Tư vấn – Kỹ thuật Sao Nam do ông Quách Vũ Ân Khoa và bà Mai Thị Thùy Dương là đại diện theo ủy quyền - Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có Luật sư Đỗ Đức Vân Hồng và Luật sư Trần Hải - Có mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam do bà Phạm Ngọc Linh Lan và bà Nguyễn Thị Thanh Ngọc là đại diện theo ủy quyền - Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Châu Huy Quang - Có mặt

2. Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu do ông Lê Đức Thiệp là đại diện theo ủy quyền - Vắng mặt

Chủ tọa hỏi ND:

H: Nguyên đơn có nộp chứng cứ mới và trình bày thêm không?

Đ: Nguyên đơn có nộp chứng cứ mới nhất là 19 tài liệu ngày 23/3/2021.

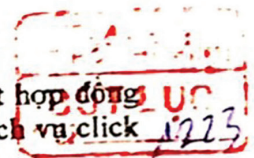
Chủ tọa hỏi BD

H: Bị đơn có nộp chứng cứ mới không?

Đ: Có 03 bản trình bày ý kiến và các chứng cứ liên quan đến các hợp đồng không cần click charge vẫn sử dụng được máy in. Cụ thể thư điện tử của bản dự thảo hợp đồng đến ND, bảng giá liên quan vật tư máy C1100, hợp đồng mua bán vật tư với các công ty khác.



Bản tự khai thứ 02 ngày 7/5/2021: Cung cấp 02 báo giá trước ngày ký kết hợp đồng với Saigonbook, gồm 01 báo giá máy móc vật tư và 01 báo giá cung cấp dịch vụ click charge để chứng minh không có dịch vụ click charge thì máy vẫn sử dụng được.



Bản tự khai số 03 mới nhất: Hóa đơn mua C1100, ủy nhiệm chi thể hiện Sao Nam đã mua đứt bán đoạn và đã thanh toán xong.

H: Bị đơn nộp chứng cứ trên bằng hình thức nào?

Đ: Nộp trực tiếp cho thư ký và nộp qua bưu điện.

Chủ tọa hỏi Nguyên đơn:

H: Nguyên đơn đã được tiếp cận tài liệu như bị đơn vừa nêu không?

Đ: Chưa.

Chủ tọa hỏi KMV:

H: KMV có nộp thêm tài liệu chứng cứ thêm gì?

Đ: Bản trình bày ý kiến ngày 04/5/2021 tuy nhiên có một số là hợp đồng giữa Konica và khách hàng khác nên đề nghị bảo mật thông tin, bí mật kinh doanh.

H: Căn cứ quy định pháp luật nào thể hiện đây là bí mật kinh doanh?

Đ: KMV có những cam kết với khách hàng. Tại phiên tòa chúng tôi nộp bản trình bày ý kiến và tài liệu chứng cứ kèm theo: hóa đơn nhập khẩu máy; hợp đồng nhà phân phối.

Đã nộp: bản sao giấy chứng nhận đầu tư; các hợp đồng mua bán máy in; hóa đơn GTGT;

H: Nộp bằng hình thức nào, đã gửi cho các đương sự khác chưa?

Đ: Trực tiếp cho thư ký, chưa gửi cho các đương sự khác vì chúng tôi cho rằng đó là bảo mật.

Chủ tọa hỏi NĐ

H: Có nhận được chứng cứ mới do phía bên KMV cung cấp không?

Đ: Hoàn toàn không biết.

VKS hỏi KMV

H: Có nộp thêm chứng cứ nào không?

Đ: Vì đây là một giao dịch khác không liên quan đến vụ án nên chúng tôi cân nhắc thời điểm nộp cho hội đồng xét xử để nguyên đơn không lạm dụng việc này tung lên mạng xã hội gây ảnh hưởng cho khách hàng.

VKS hỏi NĐ

H: Nguyên đơn có nộp thêm chứng cứ nào không?

Đ: Đến thời điểm này là không.

H: NĐ có yêu cầu tiếp cận những chứng cứ mà NLQ và BĐ mới nộp không?

Đ: Không vì bây giờ tiếp cận cũng không kịp nghiên cứu.

VKS hỏi BĐ

H: Bị đơn có nộp thêm chứng cứ không?

1/01/2021

Đ: Không

H: Có nhu cầu tiếp cận tài liệu KMV mới cung cấp không?

Đ: Không

Chủ tọa hỏi BĐ:

H: Phiên tòa lần trước bị đơn có xin về kiểm tra lại email gửi tư vấn mô hình printing shop, tại phiên tòa hôm nay bị đơn có cung cấp được không?

Đ: Có gửi thư điện tử trước ngày ký hợp đồng, đây là bản dự thảo hợp đồng, đã nộp bản sao cho Tòa, cam kết thư đúng sự thật.

Chủ tọa hỏi NĐ:

H: Ông có nhận được thư như nguyên đơn trình bày?

Đ: Không nhận được, tôi không biết thư mà Sao Nam đề cập.

Chủ tọa hỏi BĐ:

H: HĐXX yêu cầu bị đơn chứng minh dịch vụ click charge là dịch vụ tách rời của hợp đồng mua bán máy C1010?

Đ: Chúng tôi đã cung cấp các hợp đồng ký kết dịch vụ click charge với các đơn vị khác, các đơn vị này không mua máy ở Sao Nam: 02 hợp đồng kèm theo bản tự khai ngày 04/5/2021 và bản tự khai ngày 17/5/2021 kèm 02 bản báo giá để lựa chọn.

Chủ tọa hỏi NĐ:

H: Ý kiến của ông về tài liệu bị đơn vừa trình bày?

Đ: Tài liệu này nguyên đơn không thừa nhận.

Chủ tọa hỏi bị đơn:

H: Email do nguyên đơn cung cấp bị đơn tư vấn mô hình printing shop bị đơn có thừa nhận không?

Đ: Có.

Chủ tọa hỏi KMV:

H: NĐ có trình bày KMV có nhập 02 máy C1100 cùng thời điểm, KMV có yêu cầu kiểm tra lại, KMV đã kiểm tra được chưa?

Đ: Tháng 11/2014 KMV có làm thủ tục nhập khẩu 02 máy in C1100; theo hợp đồng nhập khẩu; Máy thứ 02 bán cho nhà phân phối STS theo hợp đồng nhà phân phối và đơn đặt hàng. Chứng minh cho việc bán này là hóa đơn VAT.

Chủ tọa hỏi NĐ:

H: Máy thứ hai C1100 nguyên đơn mua của ai?

Đ: Mua của công ty STS, theo nguyên đơn được biết thì máy này không phải là máy KMV nhập khẩu cùng lúc với máy Sao Nam bán cho tôi. Tôi được biết thị trường có 03 máy.

H: Tại phiên tòa trước nguyên đơn khai chiếc máy thứ 2 được bán cho 01 Công ty in ở Hà Nội, nhưng KMV không thừa nhận và xác định là bán cho STS, như vậy là có mâu thuẫn nên nguyên đơn có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh lời trình bày này?

Đ: Nếu KMV nói bán 02 máy này cho Sao Nam và STS và STS và Sao Nam bán lại cho tôi thì tôi đồng ý.

KMV xin bổ sung ý kiến: Chúng tôi xác định 02 máy này bán cho 02 nhà phân phối trên, còn nhà phân phối bán cho ai thì KMV không kiểm soát được.

Chủ tọa hỏi KMV:

H: Đề nghị KMV trình bày và nêu chứng cứ về nội dung có bán máy mà không kèm click charge?

Đ: Tài liệu đính kèm số 05 trong bản trình bày ý kiến thể hiện bán cho đơn vị khác không có kèm dịch vụ click charge.

Chủ tọa hỏi NĐ:

H: Ý kiến của nguyên đơn về chứng cứ mà KMV đề cập?

Đ: Trong giấy bảo hành có ghi rõ phải là KMV hoặc đại lý ủy quyền của KMV mới làm dịch vụ kỹ thuật được. Tôi không được tiếp cận những tài liệu chứng cứ này. Tôi không thừa nhận những chứng cứ này.

VKS hỏi KMV:

H: Việc giao hàng cho SAIGONBOOK từ kho của ai?

Đ: Từ kho Sao Nam.

H: KMV có bộ chứng từ liên quan đến việc KMV giao máy C1100 đến kho Sao Nam không?

Đ: Có, sẽ cung cấp cho Hội đồng xét xử.

H: Khi giao cho nguyên đơn, máy C1100 có nguyên đai nguyên kiện không?

Đ: Có

H: Giấy chứng nhận chất lượng được quyền sản xuất, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO, KMV có các loại giấy tờ này không?

Đ: Có. Chứng nhận ISO là do nhà sản xuất phát hành, chúng tôi chưa đăng ký ISO tại Việt Nam.

H: Máy bị đơn bán cho nguyên đơn sản xuất ở đâu?

Đ: Lắp ráp tại Công ty Konica tại Trung Quốc, chứng từ nhập khẩu từ Trung Quốc, nhập khẩu bằng đường biển.

H: Quy định bảo hành như thế nào?

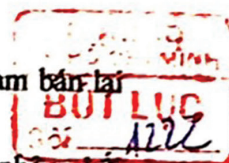
Đ: Được chấp nhận bảo hành khi Sao Nam đăng ký bảo hành với KMV.

H: Sao Nam bán cho SAIGONBOOK, KMV có biết không?

Đ: Biết. KMV bảo hành cho nhà phân phối là 03 năm, còn chính sách bảo hành của nhà phân phối đối với khách hàng bao nhiêu tùy thuộc vào nhà phân phối.

VKS hỏi Bị đơn:

H: Hàng hóa mua đứt bán đoạn theo lời trình bày của KMV, vậy máy C1100 KMV giao về kho ai?



Đ: KMV qui định đơn hàng trên 200 triệu đồng sẽ do KMV giao hàng đến địa điểm do Sao Nam chỉ định. Lời trình bày của KMV là không đúng. Tại đơn hàng này KMV giao hàng tại địa điểm của NĐ, tại đây người của Sao Nam ký nhận và sau đó mới bàn giao cho SAIGONBOOK.

H: Khi hàng giao cho SAIGONBOOK là giao nguyên kiện, nguyên đai, trong thùng hàng có catologe không?

Đ: Giao nguyên kiện, Catologe đã giao trước khi mua.

H: BĐ có trình bày giao phiếu bảo hành trực tiếp cho NĐ nhưng nguyên đơn không nhận, giao bằng hình thức nào?

Đ: Đúng, giao trực tiếp nhưng không có chứng cứ chứng minh.

H: Phiếu bảo hành do ai phát hành?

Đ: Do KMV phát hành, BĐ điền trên phiếu bảo hành và đăng ký bảo hành cho KMV.

H: Lý do không nhận phiếu bảo hành?

Đ: Do nguyên đơn muốn trả lại máy.

VKS hỏi NĐ

H: Lý do không nhận phiếu bảo hành?

Đ: BĐ trình bày sai. Lúc ký biên bản nghiệm thu máy họ không giao phiếu bảo hành.

H: Máy C1100 có giao cattologe không?

Đ: Không.

VKS hỏi BĐ

H: Ý kiến của bị đơn về việc bảo hành?

Đ: Việc giao phiếu bảo hành không ảnh hưởng đến trách nhiệm bảo hành của Sao Nam. Thể hiện là Sao Nam đã bảo hành cho SAIGONBOOK ngày 24/7/2015.

VKS: Qua phần trả lời của các đương sự liên quan đến nội dung bảo hành, thấy rằng có mâu thuẫn về thời hạn bảo hành, về giao phiếu bảo hành... đề nghị các bên lưu ý xuất trình chứng cứ để chứng minh.

VKS hỏi BĐ

H: Bị đơn có đơn đề nghị giám định máy đúng không?

Đ: NĐ đang yêu cầu giải quyết hợp đồng vô hiệu thì nếu trường hợp HĐXX đồng ý thì phải giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Nên phải giám định máy để xác định % giá trị còn lại của máy và xem xét thẩm định tại chỗ để biết được đang ở đâu.

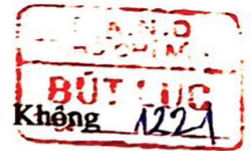
H: Bị đơn yêu cầu cơ quan nào giám định?

Đ: Vinacontrol

VKS hỏi NĐ:

H: NĐ rút yêu cầu về chất lượng đúng không?

Đ: Đúng, rút yêu cầu này vì giờ không cần thiết, để HĐXX khỏi mất thời gian nghiên cứu.



H: BD có đơn thẩm định và giám định % giá trị thì ý kiến ND thế nào?

Đ: Tôi đã lập vi bằng cho máy này, các bên đã tiếp cận và không phản đối. đồng ý đơn yêu cầu của bị đơn.

LS ND đề nghị hỏi ND

H: KMV lừa Click charge hay không bảo hành?

Đ: Lừa Click charge để tách phần này ra khỏi hợp đồng mua bán, sau đó họ tùy ý tăng giá hợp đồng click charge.

H: Phiên tòa trước ông trình bày không quan tâm xuất xứ máy, từ không quan tâm được hiểu là xuất xứ ở đâu cũng được hay mặc nhiên là xuất xứ Nhật Bản?

Đ: Ngay từ đầu ý chí là mua máy sản xuất tại Nhật Bản, các bên khẳng định máy Nhật nên tôi không để ý khi ký hợp đồng.

H: Hợp đồng 038 phù hợp ý chí của ông đúng không?

Đ: Phù hợp ở chỗ máy rẻ và hiện đại của Nhật Bản để làm Printing shop vì họ nói máy đầu tiên ở Việt Nam, nên họ giảm 20% để tôi làm Printing shop. Tôi hiểu là máy tôi mua rẻ nhất Việt Nam và từ đó về sau ai mua máy này cũng mắc hơn tôi 20%.

LS ND hỏi bị đơn:

H: Ông nói không cần click charge máy vẫn sử dụng được đúng không?

Đ: Đúng.

H: Tài liệu là Hợp đồng 029 mà nguyên đơn cung cấp cho tòa và BD bị đơn có phản đối không?

Đ: Không bình luận vì thấy không liên quan vụ án.

H: Trong Hợp đồng 029 và 032 có mục xuất xứ Trung Quốc, tại sao đến hợp đồng bán cho Saigonbook lại bỏ mục xuất xứ?

Đ: HĐ mẫu với công ty Sáng Tạo Trẻ có ghi xuất xứ Trung Quốc. SAIGONBOOK và Sao Nam không thương lượng xuất xứ nên không ghi trên hợp đồng. Pháp luật không quy định ghi xuất xứ trên hợp đồng.

ND hỏi KMV

H: Trong phiếu bảo hành có ghi “đại lý ủy quyền” của KMV, vậy đại lý ủy quyền của KMV là ai?

Đ: Phiếu bảo hành phát hành ra cho rất nhiều đơn vị không riêng gì Sao Nam, SAIGONBOOK mua máy ở đâu bảo hành ở đó.

H: Vậy Sao Nam là một đại lý ủy quyền đúng không?

Đ: Nhà phân phối Sao Nam là bên bảo hành.

ND hỏi BD:

H: BD có phải đại lý ủy quyền của KMV?

Đ: Sao Nam là nhà phân phối của KMV, quy trình bảo hành KMV đã trình bày.

H: Phiếu công tác này phải của BD không? Trên phiếu công tác thể hiện máy in 225771 ngày 29/11/2016?

Đ: Đúng

LS Hồng hỏi nguyên đơn:

H: Các chứng cứ Sao Nam và KMV ông không thừa nhận lý do gì?

Đ: Các bên không gửi cho nguyên đơn, nên tôi không thừa nhận và đối với tôi không cần thiết.

LS NĐ hỏi KMV:

H: Website KMV ghi máy in C1100 sử dụng công nghệ?

Đ: Không trả lời

H: Khi nhập khẩu có giấy phép nhập khẩu không?

Đ: Có, chúng tôi có đầy đủ chức năng nhập khẩu.

H: Hóa đơn số 393 xuất cho Sao Nam ngày 29/11/2014 giấy hải quan ghi 01/12/2014?

Đ: Tờ khai thông quan là 17/11/2014.

LS BĐ hỏi NĐ

H: NĐ luôn trình bày là nguyên đơn đã phá sản, đề nghị ông Kim cho biết ông có làm thủ tục phá sản chưa?

Đ: Công ty chỉ dừng hoạt động, không làm thủ tục phá sản.

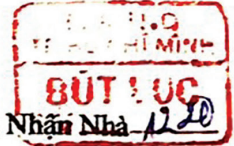
**Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi chuyển sang phần tranh luận**

**Chủ tọa yêu cầu phía nguyên đơn trình bày trước:**

*Đại diện nguyên đơn trình bày:*

Thứ nhất là nghĩa vụ liên đới của KMV và Sao Nam: Căn cứ hợp đồng nhà phân phối; Căn cứ giấy chứng nhận phân phối ủy quyền; căn cứ phiếu bảo hành thể hiện Sao Nam là đại lý ủy quyền nên KMV có nghĩa vụ liên đới; Căn cứ giấy chứng nhận chất lượng ngày 05/02/2015 KMV gửi trực tiếp Cho Công ty phát hành sách Sài Gòn xác nhận là có bán 2 máy in, máy in C1070P và máy in C1100; căn cứ vào văn bản ngày 23/11/2015 của KMV gửi Ban Tuyên Giáo Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam, thừa nhận Sao Nam là đại lý của KMV; căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 15/01/2015 Sao Nam đã thừa nhận Sao Nam là đại lý được ủy quyền của KMV; căn cứ vào biên bản phiên tòa sơ thẩm KMV và Sao Nam đã thừa nhận thỏa thuận thu hồi máy là thỏa thuận 3 bên; tài liệu được liệt kê cụ thể trên đây đã chứng minh KMV là bên giao đại lý và là bên ủy quyền; Sao Nam là đại lý được ủy quyền được qui định tại điều 167 Luật Thương Mại. KMV phải chịu trách nhiệm liên đới theo qui định tại Điều 173.5 Luật Thương Mại và Sao Nam có nghĩa vụ theo qui định tại Điều 175 Luật Thương Mại.

Với tư cách là bên ủy quyền, KMV phải có nghĩa vụ theo qui định tại Điều 586 BLDS 2005. Với tư cách là bên nhận ủy quyền, Sao Nam phải có nghĩa vụ theo qui định tại Điều 584 BLDS 2005. Đặc biệt, Điều 584 khoản 2 qui định Người được ủy quyền phải báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện ủy quyền nhưng Sao Nam đã không báo mà còn phối hợp với KMV để che giấu quan hệ ủy quyền nhằm lừa Saigonbook. KMV và Sao Nam phải chịu trách nhiệm liên đới về toàn bộ thiệt hại của Saigonbook do các hành vi phối hợp lừa dối của họ gây ra.



Hành vi lừa dối của họ là có 6 hành vi:

Hành vi thứ nhất là lừa về chủ thể: Sao Nam không giao Giấy Chứng Nhận Nhà Phân Phối Ủy Quyền khi báo giá và ký kết hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ được quy định tại Điều 584.2 BLDS 2005. Hành vi cố ý che giấu ủy quyền của Sao Nam và KMV đã làm cho Saigonbook hiểu sai lệch về chủ thể khi ký hợp đồng. Vì thế, hợp đồng phải bị vô hiệu theo Điều 132 BLDS 2005.

Hành vi lừa giá và lừa khuyến mại: Sao Nam và KMV đã thừa nhận hành vi lừa dối về giá và khuyến mại nên hành vi này không cần phải chứng minh nữa. Theo quy định tại Điều 92.2 BLTTDS 2015 thì *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Theo lời trình bày của Sao Nam tại trang 6 bản án sơ thẩm thì khi nhận được văn bản đề ngày 25/7/2015 của Saigonbook, yêu cầu Sao Nam và KMV nhận lại máy và hoàn trả tiền với lý do lừa dối về giá, lừa dối về tư cách ký hợp đồng thì Sao Nam và KMV đã không phản đối mà đồng ý thu hồi cả hai máy, máy C1070P và máy C1100. Sao Nam và KMV đã hoàn tất việc thu hồi máy C1070P. Còn máy C1100 này, do vướng thủ tục thế chấp nên phải chờ thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính. Vấn đề chỉ còn là Sao Nam và KMV nhận lại máy hay là mua lại. Saigonbook đã cáo buộc Sao Nam lừa dối về giá và khuyến mại và đã được Sao Nam thừa nhận bằng hành vi bằng một hợp đồng thu hồi máy nên Saigonbook không cần phải chứng minh thêm một lần nữa về lừa giá và lừa khuyến mại. Tuy nhiên, nếu mà cần chứng minh thì các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng đã thể hiện là KMV lừa dối về giá. Trên hợp đồng nhà phân phối đã ghi rõ là giá bán sản phẩm của Konica tại thị trường Việt Nam phải được thống nhất, do Konica thống nhất trên toàn quốc. Và áp dụng cho mọi nhà phân phối. Nhưng, hai nhà phân phối được ủy quyền, là giữa Sao Nam và STS, là hai nhà phân phối, đã không thống nhất, bán một cái máy cho tôi là 3,4 tỷ đồng và bán một cái máy cho Công ty In 474 cũng do tôi làm chủ tịch là 1,289 tỷ đồng. Chính vì tôi mua cái máy đối chứng này mà tôi đã chứng minh họ lừa giá. Ngoài ra, tôi còn thu thập 06 cái phiếu báo giá gian dối của họ. Vì vậy, việc lừa giá mà lệch đến 2,1 tỉ đồng này là dẫn đến hậu quả là tôi không thể kinh doanh được. Mà họ đã thừa nhận trong biên bản thu hồi máy là tôi không phù hợp kinh doanh. Tôi mua về là để tôi bán lại trang in mà bán lệch đến 2,1 tỉ đồng là tôi không làm việc với thuế để hạch toán được, vì tôi là người bán trang in, hạch toán giá thành.

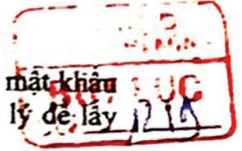
Bảng chào giá số 128 của họ, họ đã ghi là tôi được lợi 20%, cụ thể là 774 triệu đồng thì nghĩa vụ chứng minh 774 triệu đồng này là nghĩa vụ của họ, còn chứng từ này là đủ chứng minh họ lừa tôi về khuyến mại. Tôi không cần phải chứng minh nữa. Riêng cái bộ UPS mà KMV giao cho tôi theo biên bản ngày 19/3/2015 thực chất là hành vi lừa khuyến mại. Họ không xuất được hóa đơn. Hiện nay, bộ UPS này không có chứng từ vì nó không có hóa đơn, thuế không cho hạch toán và nó không có chứng từ thì có nghĩa là tài sản này không có nguồn gốc. Và theo lời ông Tổng Khánh Trình, giám đốc tài chính KMV thì bộ UPS này là đã được hạch toán vào giá bán máy C1100 nên ông không thể xuất hóa đơn riêng cho bộ UPS. Và Sao Nam nhận họ giao cho tôi bộ UPS nhưng thực chất là đại diện Konica, không hề có chữ ký của Sao Nam. Và hành vi của họ đã bị cục thuế phạt vì tôi đã khiếu nại và tôi đã nộp bản chính cho Tòa và đại diện viện kiểm sát. Đó là văn bản số 14387 của Cục Thuế nói rõ là họ bị phạt về hành vi không xuất hóa đơn này.



Về lừa xuất xứ máy: Tức là từ khi giao dịch máy 1070P, tôi đã nói rõ với cô Lưu Ngọc Thúy Vân, nhân viên tiếp thị của Sao Nam là tôi cần mua máy in kỹ thuật số mới, hiện đại, được sản xuất tại Nhật Bản để đưa vào vị trí đắc địa 474-476 Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì ý chí tôi mua máy hiện đại được nhập khẩu từ Nhật Bản nên tôi mới liên hệ với Konica một tập đoàn đến từ Nhật Bản. Tôi hoàn toàn không biết và không bao giờ nghĩ rằng, cái máy in này sản xuất tại Trung Quốc. Và cô Vân cũng nói với tôi sau khi tôi đặt cọc thì Sao Nam mới đặt cọc nhập khẩu từ Nhật Bản. Cho đến khi mua máy C1100 trang bị cho Printing Shop thì ông Trần Minh Nhật – Phó Giám đốc Sao Nam và ông Đỗ Giang Khánh – Trưởng phòng tiếp thị của KMV cũng nói với tôi rằng ‘đây là chiếc máy in kỹ thuật số hiện đại nhất được sản xuất tại Nhật Bản năm 2014, mới xuất qua thị trường Châu Âu 9 chiếc, xuất qua thị trường châu Á 2 chiếc, là Trung Quốc và Ấn Độ, mỗi nơi một chiếc’. Như vậy là không có lý do gì cái máy này sản xuất ở Trung Quốc cả. Vì tôi háo hức với cái việc mua chiếc máy hiện đại nhất của Nhật Bản để làm Printing Shop nên tôi đã chấp nhận cái giá rất là cao 3.873.990.000 đồng, tương đương với 180 ngàn đô la Mỹ tại thời điểm đó, chưa có thuế VAT. Sao Nam là bên soạn thảo hợp đồng và cố ý bỏ trống thông tin xuất xứ. Tôi ký hợp đồng mà không để ý hợp đồng thiếu thông tin xuất xứ. Khi ACBL vào thì họ khảo giá, hỏi thông tin xuất xứ để họ bổ sung cho hợp đồng 03, KMV và Sao Nam và chúng tôi đều khẳng định là máy có xuất xứ Nhật Bản. Các bên ACBL, Saigonbook và Sao Nam đều ký vào hợp đồng, để tái xác định cái máy in C1100 này là Nhật Bản vì trước đó bỏ sót trong hợp đồng 038 thì hôm nay, cái việc mà ký vào hợp đồng 03 chỉ là ghi nhận lại lời nói vì trước đó có thỏa thuận là Nhật Bản. Không có việc đi mua máy mà không có xuất xứ. Xuất xứ nó là tên gọi. Vì theo luật, Nghị định về xuất xứ hàng hóa, nó là thông tin định danh như cấp giám đốc thẩm đã khẳng định. Tức là, nó là một trong ba cái để xác định một cái nhãn hàng hóa. Đối với các đơn vị của bạn tôi là Sáng Tạo Trẻ thì họ ghi Trung Quốc nhưng đến tôi thì họ không ghi, vì ý chí của tôi là mua máy Nhật và họ biết nên họ không ghi vào hợp đồng, là cố tình lừa. Đến khi ACBL vào thì mới biết lừa xuất xứ.

Hành vi lừa Click Charge: Click Charge là phần thương mại, dịch vụ tính phí theo trang in A4. Cái đồng hồ trên máy là để tính phí qua đồng hồ, họ lừa tôi, không tính qua đồng hồ thì họ tùy tiện để hàng tháng, họ lấy tiền cao. Còn khi tôi ký hợp đồng mua máy rồi thì họ đưa ra bảng giá Click Charge rất cao. Trong hồ sơ tôi đã nộp cho hội đồng xét xử là ngày 23 họ có thừa nhận Click Charge, đây là văn bản mà khi tôi gửi lên thì họ thừa nhận Click Charge là một phần thiếu của hợp đồng, văn bản số 15/2016 tôi có ghi, sau khi bản án phúc thẩm, cái máy in để đó không biết làm sao hoạt động, tôi gửi văn bản ngày 15/10, tài liệu số 2 tôi đã nộp cho tòa. Tôi có ghi là gửi Công ty Sao Nam và Gửi Công ty Konica Minolta Việt Nam “Công ty TNHH phát hành sách Sài Gòn đã nhận được bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tuyên không chấp nhận các yêu cầu của Saigonbook – nghĩa là Saigonbook không thể trả lại máy cho Sao Nam và KMV. Máy C1100 đã ngừng hoạt động hơn một năm nay do không có mật khẩu mở máy, không mua được mực, vật tư trên thị trường, không có hợp đồng dịch vụ click charge. Để giảm thiểu thiệt hại cho Saigonbook, đề nghị KMV và Sao Nam bàn biện pháp cung cấp mật khẩu mở máy, cung cấp dịch vụ click charge để đưa máy C1100 vào hoạt động. Trường hợp Sao Nam và KMV không cung cấp dịch vụ click charge và mật khẩu mở máy thì đề nghị Sao Nam hoặc KMV giới thiệu cho chúng tôi cá nhân hoặc tổ chức nào có khả năng mở máy, đưa máy vào hoạt động thỏa mãn các điều kiện, yêu cầu của Konica. Chúng tôi mong sớm nhận được hỗ trợ từ

KMV và Sao Nam để đưa máy vào hoạt động. Nếu không nhận được hỗ trợ mặt khác mở máy và dịch vụ click charge thì chúng tôi đành tháo dỡ máy bán thanh lý để lấy mặt bằng làm việc khác”.



Công ty Sao Nam trả lời công văn ngày 26/10/2016:

“ Kính gửi: Công ty TNHH Phát Hành Sách Sài Gòn.

Chúng tôi có nhận được công văn số 15/2016-SG của quý công ty yêu cầu Sao Nam và Công ty TNHH Konica Minolta Việt Nam thực hiện dịch vụ kỹ thuật để “đưa máy C1100 vào hoạt động”. Để có các phương án hỗ trợ tốt nhất cho Quý công ty, chúng tôi đã liên hệ với KMV để bàn bạc về vấn đề này. Tuy nhiên, hiện tại đang là thời điểm cuối quý nên KMV đang tập trung cho các công tác nội bộ nên họ đề nghị hoãn lại đến tháng 11/2016.

Bằng công văn này, Công ty Sao Nam thông báo đến Quý công ty, sẽ phản hồi đến Quý công ty phương án cụ thể”.

Như vậy là, cái máy này không hoạt động và họ biết điều đó, không chỉ ra một đơn vị nào để đưa dịch vụ Click Charge để hoạt động và họ đã thừa nhận, họ gửi văn bản và tôi đã nộp bản chính này cho tòa. sau đó, rất nhiều cái giao dịch khác. Trong đó đặc biệt họ đã đưa hợp đồng bảo trì trọn gói máy in chuyển qua cho tôi, số 06 này là ngày 15/2/2017. Thời điểm bán máy năm 2015, án phúc thẩm năm 2016, tới 2017 họ mới đưa hợp đồng Click Charge. Có nghĩa trước đó máy này không hoạt động. Trong cái hợp đồng Click Charge này có chữ ký của ông Trần Kim Chung. Mà qua tôi không thể ký là bởi vì trang in mà tôi mua của đại lý STS có 400, mà trang in này 600. Mà 20 triệu bản in theo cái máy tuổi thọ của nó. Nếu tôi dùng Click Charge của Sao Nam thì tôi phải mất thêm 4 tỷ đồng nữa, không thể kinh doanh được. trang in là có giá. Hôm nay Hội đồng xét xử hỏi làm sao chứng minh không có Click Charge thì không in được, nó thể hiện ở 23 tài liệu đã nộp cho tòa và đã đưa cho họ, trong đó có hợp đồng này, họ không có phản đối. Như vậy hợp đồng này và trong phiếu bảo hành của họ, họ đều ghi là mực, vật tư, tất cả các thứ đều do đại lý ủy quyền của họ. KMV nói họ không ủy quyền. Mà cái giấy bảo hành này thì ghi là phải dùng vật tư, dịch vụ kỹ thuật, người của họ thì họ mới bảo hành. Người của họ ủy quyền. Họ hoặc người của họ. Như vậy KMV không ủy quyền mà tôi không lấy được cái giấy ủy quyền vậy tôi không biết kiện ai.

Dịch vụ Click Charge này là một cái lừa chuyên sâu của một số tập đoàn, đặc biệt là Konica. Tôi mua một số máy khác của các đơn vị khác họ bán trực tiếp hết không như KMV bán cho Sao Nam rồi Sao Nam mới bán lại cho tôi. Tôi có nộp cho hội đồng xét xử sau này tôi có mua của Ricoh, Fuji Xerox, ... thì tất cả những thủ tục mua máy của các đơn vị khác cũng đến từ Nhật Bản. Họ đều làm cho tôi một hợp đồng, trong đó có hai phần là phần bán máy in và phần Click Charge. Đặc biệt là trong hồ sơ vụ án, có hợp đồng của STS – cũng là một đại lý của KMV, trong đó cũng có hai phần là phần bán máy là 1,289 tỷ đồng; phần ở dưới trang in là dịch vụ Click Charge, mỗi trang là 400 đồng. Trong đó họ có cho tôi 400 ngàn bản in miễn phí. Sao Nam lợi dụng lừa tôi làm Printing Shop, tôi tin tưởng họ.

Tôi không có thừa nhận tài liệu mà họ nói bán cho công ty gì mà nhà nước. Công ty nhà nước không hạch toán như đơn vị kinh doanh. Nên không thể so sánh.

Về lừa Bảo Hành: Cái này rất rõ. Tại vì, SN đã ký vào trong hợp đồng thời hạn bảo hành là 12 tháng, và thông tin trên phiếu bảo hành 9 triệu bản in. Nếu lỗi đánh máy thì cũng không thiếu cái đó. Và đơn vị thương mại thì không có quyền ấn định

thời hạn bảo hành. Tôi là một người kỹ sư chế tạo máy nên khi nghe đại diện KMV trình bày là khuyến cáo bảo hành 3 năm, 2 năm tùy ý là sai, vì trong hợp đồng ghi rõ là bảo hành là do khiếm khuyết của sản xuất. Chỉ có người kỹ sư chế tạo máy, người ta mới biết người ta dùng vật liệu chỗ nào. Vật liệu đó luyện kim gì, nhựa nó như thế nào và các vết nứt trong đó, trong quá trình chuyển động, tải trọng động thì nó sinh ra vết nứt như thế nào. Do khiếm khuyết về kỹ thuật nên người sản xuất sẽ qui định bảo hành. Và Konica Việt Nam cũng chỉ là đơn vị thương mại, họ không được quyền ấn định thời gian bảo hành. Nên họ lừa bảo hành mà bây giờ họ chối.

Họ nói họ phát phiếu bảo hành cho tôi từ tháng ba mà tôi không nhận. Trong khi tới tháng Tám tôi mới phát hiện ra họ lừa, tôi mới mua cái máy của STS làm đối chứng để tôi trả máy. Tại biên bản hòa giải sơ thẩm, họ cũng thừa nhận là họ không giao phiếu bảo hành.

Hợp đồng 038, Tôi yêu cầu tuyên bố vô hiệu, tôi đã đóng án phí, trách nhiệm của hội đồng xét xử là phải xem xét nó có hiệu lực hay không. Nó không thỏa điều kiện để có hiệu lực, Điều 122, thì lập tức nó không thay thế được. Dù tôi có thanh lý, các bên có trả tiền cho rồi nhưng nếu hợp đồng này bị kiện thì vẫn phải xem tính hiệu lực của nó họ lừa tôi là họ lừa từ hợp đồng 038, lừa phiếu báo giá. Vì luật qui định là hợp đồng, là phải xem hành vi lừa dối của họ là trong suốt quá trình và phải đặt hành vi lừa dối này trong mối liên quan của giao dịch và trong toàn bộ cái liên quan giữa họ bán cho tôi với những khách hàng khác. Tôi yêu cầu tuyên hợp đồng 038 vô hiệu do lừa dối, kéo theo hợp đồng 03 vô hiệu. Hợp đồng là sự thỏa thuận có thể là bằng miệng, bằng hành vi hoặc bằng văn bản.

Việc họ thu hồi cả hai máy là họ đã thừa nhận sự lừa dối này. Và họ đã lấy lại một máy, còn cái máy này là họ mua lại cũng nhằm mục đích che giấu sự lừa dối, chứ không phải do thiện chí. Việc lừa dối đã thể hiện bằng hành vi.

Luật sư Độ bổ sung:

Về mối quan hệ giữa KMV và Sao Nam: Trong Bản án sơ thẩm có phần nhận định: “Sao Nam là nhà phân phối của KMV, KMV bán đứt máy in C1100 cho Sao Nam”.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng từ thanh toán. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết sơ thẩm, Tòa án không chỉ ra các chứng từ thanh toán đó là chứng từ nào và cũng không thực hiện việc đánh giá chứng cứ theo quy định tại Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào những chứng từ thanh toán để giải quyết vụ án là không có căn cứ và trái pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện KMV có đưa ra chứng từ đó là hóa đơn xuất cho Sao Nam ngày 30/11/2014. Trong phần hỏi, luật sư của nguyên đơn cũng đã hỏi đại diện của KMV về Tờ khai nhập khẩu máy C1100 ngày 01/12/2014. Hóa đơn này xuất ngày 30/11/2014, tuy nhiên Tờ khai nhập khẩu đề ngày 01/12/2014. Nghĩa là tại thời điểm ngày 01/12/2014, máy in C1100 chưa được xuất ra khỏi cảng Cát Lái.

Theo quy định của pháp luật về xuất hóa đơn quy định như sau:

Thông tư số 39/2014/TT-BTC, ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính, tại điểm a, khoản 2, Điều 16, Thông tư 39, quy định: “*Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua,....*”

+ Tại điểm b, khoản 2, Điều 168, Bộ luật Dân sự 2005, quy định:

*“Việc chuyển quyền sở hữu đối với động sản có hiệu lực kể từ thời điểm động sản được chuyển giao,.....”*

+ Tại Điều 62, Luật Thương mại, quy định:

*“Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu được chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ thời điểm hàng hóa được chuyển giao”.*

Khẳng định việc KMV bán máy in cho Sao Nam nếu đó là thực tế thì ngày KMV xuất hóa đơn cho Sao Nam phải là ngày KMV chuyển quyền sở hữu máy in C1100 cho Sao Nam.

Đại diện Sao Nam trả lời gian gian nhận máy in là ngày 29/12/2014, tức là cùng với ngày mà Sao Nam xuất hóa đơn cho ACBL.

Từ những quy định và phân tích nêu trên, khẳng định rằng: Quan hệ giữa KMV và Sao Nam không phải là quan hệ mua đứt bán đoạn, bởi vì nếu mua đứt bán đoạn thì việc xuất hóa đơn đó không đúng. Vì ngày 01/12/2014 máy còn ở cảng thì căn cứ vào đầu mà ký hợp đồng chuyển giao cho Sao Nam được. Hóa đơn có số hiệu 393 mà KMV xuất cho Sao Nam là hóa đơn bất hợp pháp.

Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét toàn diện và không chấp nhận hóa Đơn số 393 mà KMV xuất cho Sao Nam là chứng cứ để xem xét đánh giá quan hệ giữa KMV và Sao Nam là mua đứt bán đoạn, Hợp đồng nhà phân phối và Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền thì rõ ràng Sao Nam là đại lý ủy quyền của KMV. Tại Hợp đồng nhà phân phối quy định rất rõ một số nội dung: *KMV quyết định mọi vấn đề về giá cả, về bảo hành, về vùng bán hàng, về khuyến mại,...*, tại Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền cũng quy định rõ nội dung sau: *“Sao Nam được quyền phân phối tất cả các máy in màu kỹ thuật số của KMV; được quyền báo giá, thực hiện đơn đặt hàng trực tiếp với khách hàng thay mặt cho KMV”*. Chữ “thay mặt” không thể hiểu là quan hệ mua đứt bán đoạn được, vì mua đứt bán đoạn thì Sao Nam là chủ sở hữu tài sản có quyền quyết định làm gì Sao Nam ký hợp đồng với khách hàng mà thay mặt cho KMV. Chữ thay mặt thể hiện quan hệ ủy quyền, quan hệ đại diện theo ủy quyền.

Bản án sơ thẩm nhận định KMV và Sao Nam quan hệ mua đứt bán đoạn là không phù hợp với quy định của pháp luật và không phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về giá bán:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: giá bán ghi trong hợp đồng là do các bên tự nguyện thỏa thuận, Sao Nam không lừa dối Saigonbook về giá bán. tôi cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định không đúng. Bởi vì thứ nhất phải xác định rõ là Sao Nam có quyền thỏa thuận giá bán hay không?

Theo Hợp đồng nhà phân phối thì Sao Nam không có quyền thỏa thuận giá. Giá bán phải do KMV quyết định. Cụ thể tại mục 2.1, khoản 2, Điều 2 Hợp đồng nhà phân phối quy định rất rõ: *“Giá của sản phẩm Konica tại thị trường Việt Nam do Bên A (là KMV) ban hành và được thống nhất sử dụng trên toàn quốc. Bên B (là Sao Nam) phải niêm yết và chào giá các sản phẩm Konica cho khách hàng sử dụng cuối cùng với mức giá chào bán lẻ thống nhất do Bên A ban hành”*.

Như vậy, theo Hợp đồng nhà phân phối này thì Sao Nam không được quyền thỏa thuận giá. Cho nên Bản án sơ thẩm cho rằng hợp đồng giữa Sao Nam và Saigonbook

là thỏa thuận giá là không đúng, mà cần phải xác định Sao Nam đã lừa dối Saigonbook về giá bán.

Về khuyến mại:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng: “việc Sao Nam giảm giá đặc biệt 20% cho Saigonbook là sự thỏa thuận về giá, không phải là hoạt động khuyến mại, Sao Nam không lừa dối khuyến mại đối với Saigonbook”. nhận định này không phù hợp với quy định của Luật Thương mại. Tại khoản 3, Điều 92 Luật Thương mại quy định: “*Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trước đó...*” là hình thức khuyến mại.”

Như vậy, căn cứ vào Hợp đồng nhà phân phối thì khuyến mại phải do KMV thực hiện, Sao Nam không được quyền khuyến mại. Tuy nhiên Sao Nam thực hiện khuyến mại giảm giá đặc biệt 20% là lừa dối Saigonbook nhằm để ký hợp đồng.

Về dịch vụ Click charge:

Căn cứ các quy định về hợp đồng, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: “Sao Nam và KMV không có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin dịch vụ Click charge cho Saigonbook trước khi bán máy in C1100. Do đó Sao Nam và KMV không lừa dối Saigonbook về dịch vụ Click charge”. Nhận định của Tòa sơ thẩm là không phù hợp, bởi vì trước hết phải xác định Sao Nam có được quyền tách phần Click charge ra khỏi máy C1100 hay không?

Căn cứ Hợp đồng nhà phân phối thì Sao Nam không được quyền tách riêng phần Click charge. Cụ thể tại mục 2.1, khoản 2, Điều 2 Hợp đồng nhà phân phối quy định: “*Giá: bao gồm giá máy, phụ kiện, linh kiện, vật tư tiêu hao, vật tư và các phần mềm*”.

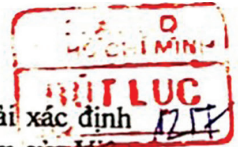
Như vậy, giá bán hơn 3.8 tỷ đồng trong Hợp đồng 038 và Hợp đồng 03 thì giá đó đã bao gồm vật tư, click charge. Sao Nam không được quyền tách ra để bán riêng, nhưng Sao Nam đã tách ra để bán riêng thì chứng tỏ đã có hành vi lừa dối Saigonbook.

Về bảo hành:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: “Thời hạn bảo hành máy C1100 tại Điều 7 Hợp đồng 038 và Điều 4 Hợp đồng 03 ghi 12 tháng là sai sót do lỗi đánh máy. Sao Nam và KMV thừa nhận sai sót và cam kết bảo hành máy C1100 36 tháng. Như vậy, sai sót này đã được các bên khắc phục nên không là lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu do lừa dối như Saigonbook đã yêu cầu”. Tôi cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm đánh giá không phù hợp.

Bởi cần phải làm rõ hai vấn đề lừa dối. Lừa dối thứ nhất là không giao phiếu bảo hành mà theo quy định của Hợp đồng nhà phân phối thì Sao Nam, KMV phải có nghĩa vụ giao phiếu bảo hành cho Saigonbook. Trong quá trình giải quyết vụ án, từ sơ thẩm trước cho đến phiên tòa hôm nay, Sao Nam cho rằng đã giao phiếu bảo hành cho Saigonbook nhưng Saigonbook không nhận và Sao Nam cũng không chứng minh được đã giao phiếu bảo hành cho Saigonbook. việc không giao phiếu bảo hành cho người mua là Công ty Saigonbook là hành vi lừa dối bảo hành.

Và lừa dối bảo hành từ 36 tháng xuống 12 tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án, KMV và Sao Nam cũng đã thừa nhận thời hạn bảo hành là 36 tháng. Số 36 tháng ghi trong hợp đồng không thể cho là lỗi do đánh máy, do nhầm lẫn.



Bản án sơ thẩm cho rằng KMV và Sao Nam đã khắc phục. Ở đây cần phải xác định thời điểm khắc phục mà trong Quyết định đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM cũng nêu vấn đề này. Tức là xác định thời điểm nào khắc phục. Khi mà Saigonbook phát hiện bị lừa dối đã yêu cầu Sao Nam và KMV có biện pháp giải quyết thì họ mới tiến hành đi khắc phục, chứ không phải họ phát hiện ra từ 36 tháng xuống 12 tháng mà họ khắc phục. Do đó, không thể xem là KMV và Sao Nam tự nguyện khắc phục về thời hạn bảo hành.

Về xuất xứ hàng hóa:

Bản án sơ thẩm nhận định là “Saigonbook không kiểm tra máy nên Saigonbook cũng có một phần lỗi”. Tôi cho rằng nhận định này không đúng. Vì Saigonbook khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu là vô hiệu từ thời điểm giao kết hợp đồng. Tức là ngay thời điểm đó họ chứng minh là KMV và Sao Nam đã có hành vi lừa dối. Khi ký hợp đồng thì máy chưa có ở Việt Nam, ký xong thì các bên mới giao máy. Nên tại thời điểm giao máy, có việc kiểm tra hay không kiểm tra không làm ảnh hưởng đến việc xem xét tính hiệu lực của Hợp đồng 038 và Hợp đồng 03 và cũng không phải là căn cứ để xem xét yêu cầu khởi kiện của Saigonbook.

Từ những trình bày nêu trên, tôi kính đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, căn cứ Điều 122. Điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự; Điều 132 về giao dịch dân sự vô hiệu do lừa dối, đe dọa của Bộ luật Dân sự 2005; và căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

*Luật sư Phùng Thanh Sơn bổ sung:* Tư cách của KMV là tư cách chính thể hiện SAIGONBOOK làm việc trực tiếp với KMV. Đề nghị xem xét KMV là chủ thể chính trong giao dịch thể hiện trao đổi email qua lại, Sao Nam chỉ là bên ủy quyền.

Lừa xuất xứ: Lập luận nhằm lẫn đánh máy là không có căn cứ, vì khi ký với SAIGONBOOK xóa phần xuất xứ trong hợp đồng. bản chào giá không ghi xuất xứ, hợp đồng cho thuê tài chính ghi xuất xứ Nhật Bản, Phụ lục hợp đồng ngày 27/02/2014 Sao Nam cho rằng nhằm lẫn tại sao không sửa thông tin trong phụ lục này. Hợp đồng không thể hiện xuất xứ thì phải bổ sung ở phụ lục. SAIGONBOOK làm việc với công ty Sao Nam và hợp đồng không ghi xuất xứ thì khi giải thích có lợi cho bên yếu thế là SAIGONBOOK thì phải xuất xứ Nhật Bản.

Vấn đề lừa giá: Lập luận của KMV là không thể so sánh giá cho các thời điểm không đúng vì bản chào giá thể hiện có giá trị 01 năm. Và việc thay đổi về giá khi có biến động lớn về tỷ giá và công nghệ. Mà KMV không chứng minh được vấn đề này. Và KMV còn vi phạm không dán nhãn phụ hàng hóa nhập khẩu dẫn đến Saigonbook không phát hiện sớm.

Đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn. Sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận tòa bộ yêu cầu của nguyên đơn.

**Chủ tọa đề nghị phía bị đơn phát biểu tranh luận:**

*Luật sư Đỗ Đức Vân Hồng trình bày:* Yêu cầu tuyên vô hiệu do lừa dối, theo quy định nếu không thỏa mãn các điều kiện tại Điều 22 bộ luật Dân sự thì vô hiệu. thời điểm thương thảo, ký kết hợp đồng các bên đủ năng lực hành vi dân sự, và có dự thảo hợp đồng, SAIGONBOOK đã có đủ thời gian nghiên cứu máy in cần mua.

Do thanh toán đợt 02 không đủ tiền nên SAIGONBOOK nhờ ACBL cho vay tài chính để thanh toán nên các bên thống nhất chuyển hợp đồng không 038 sang hợp đồng 03 nên hợp đồng 038 không còn hiệu lực, không còn tồn tại.

Tôi cho rằng yêu cầu tuyên hợp đồng 038 vô hiệu là không cần thiết vì hợp đồng đã không còn tồn tại, khi giải quyết hậu quả vô hiệu cũng không ảnh hưởng đến hợp đồng 03.

Về hành vi lừa dối mà bên NĐ cáo buộc là không có căn cứ.

Về thời hạn bảo hành: có sự khác nhau tuy nhiên chỉ là thiếu sót vì cùng trong hợp đồng 038 có 2 thời hạn bảo hành, đó chỉ là lỗi đánh máy. Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm bỏ sót không quan tâm vì sao có 02 thời hạn bảo hành. Và nhận định Sao Nam rút ngắn thời hạn bảo hành để trục lợi là không có căn cứ, không đúng tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tạo áp lực không nhỏ lên hội đồng xét xử.

Sao Nam chỉ có lỗi sơ suất trong soạn thảo hợp đồng, không xuất phát từ hành vi cố ý của SAO NAM. ACBL đều xác nhận là họ soạn thảo hợp đồng cho thuê tài chính. Sao Nam vẫn xác định thời hạn bảo hành là 36 tháng. Nhưng SAIGONBOOK vẫn khởi kiện vì cho rằng Sao Nam lừa dối thời hạn bảo hành.

Về xuất xứ hàng hóa: Bảng thông tin là KMV ghi do KMV sản xuất, hàng nhập khẩu. Máy in C1100 lắp ráp cuối cùng ở Trung Quốc nhưng là lắp ráp tại công ty thuộc sở hữu tập đoàn Konica. Sao Nam không có lợi vì hợp đồng 038 chuyển sang hợp đồng 03. Khi nhận bàn giao tài sản SAIGONBOOK cũng không ý kiến khi trên nhãn hàng hóa ghi xuất xứ china. Tại phiên hòa giải tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn mới đề nghị đưa nội dung xuất xứ hàng hóa vào. Pháp luật không qui định xuất xứ hàng hóa là điều kiện giao dịch thương mại. chính SAIGONBOOK là người cung cấp thông tin cho ACBL là xuất xứ Nhật Bản.

Ông Kim không chứng minh được Sao Nam cố ý lừa xuất xứ.

Đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Sao Nam, bác bỏ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của SAIGONBOOK. Bảo lưu ý kiến yêu cầu thẩm định và định giá máy.

*Luật sư Trần Hải Đức trình bày:* Hợp đồng 038, 03 về mặt hình thức đúng quy định pháp luật

Về nội dung không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên 06 cáo buộc của nguyên đơn với bị đơn là không có cơ sở. Đến nay chưa xác định đối tượng tranh chấp có còn tồn tại hay không nên không thể giải quyết triệt để vụ án. Và chúng tôi yêu cầu phải có mặt của ACBL tại phiên tòa để làm rõ vai trò của ACBL trong vụ án.

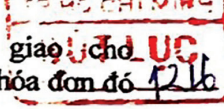
Nếu không khắc phục đề nghị hủy án sơ thẩm để xử lại cho toàn diện vụ án.

Chủ tọa hỏi người đại diện của bị đơn có bổ sung tranh luận không?

Đ: không

#### **Chủ tọa yêu cầu phía KMV phát biểu tranh luận**

*LS Châu Huy Quang:* Đề nghị bác yêu cầu liên đới và yêu cầu bồi hoàn của nguyên đơn. Trong mọi tình huống KMV không phải và không thể là 01 bên liên quan trong hợp đồng 03. Sao Nam là nhà phân phối thể hiện qua hợp đồng phân phối năm 2014.

SAIGONBOOK vẫn khẳng định là máy thuộc KMV khi SAIGONBOOK, hóa đơn mà luật sư nguyên đơn đề cập nhằm yêu cầu hủy hóa đơn đó là không thực tế vì pháp luật không qui định thời điểm xuất hóa đơn. 

Việc Sao Nam có quyền được phép bán giá này cho SAIGONBOOK hay không thể hiện trong hợp đồng nhà phân phối, Sao Nam được quyền bán cho khách hàng lẻ theo giá khuyến nghị của KMV và trong trường hợp Sao Nam có vi phạm về giá khuyến nghị thì chúng tôi cũng không can thiệp được với khách hàng của họ mà chúng tôi chỉ xử lý làm việc theo qui định tại hợp đồng nhà phân phối với Sao Nam.

Mặt hàng này không thuộc trường hợp phải niêm yết giá, bình ổn giá. Và việc giảm giá không phải là khuyến mãi buộc mà buộc phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Lý do nhập 2 máy cùng thời điểm bán với giá chênh lệch, nhập với giá 1,2 tỷ. Chúng tôi bán cho Sao Nam 1 máy 2,2 tỷ đồng. và Sao Nam bán cho ACBL 3 tỷ. Đến 2015 mới bán máy còn lại với giá 1,5 tỷ đồng phục vụ hội chợ triển lãm tại Tân Bình. Việc SAIGONBOOK có máy này đầu tiên tại Việt Nam là thông tin chính xác.

Giá bán máy cho nhà phân phối phụ thuộc vào doanh số của nhà phân phối, mỗi nhà phân phối sẽ có những chính sách khác nhau.

Việc xuất xứ hàng hóa chúng tôi không liên quan và không liên đới theo cáo buộc của SAIGONBOOK.

Về bảo hành: Việc bảo hành quy định chung của nhà máy là 36 tháng tùy nhiên tùy thuộc vào tình hình của mỗi quốc gia và nhà phân phối có thể quy định thời hạn bảo hành thấp hơn.

Cáo buộc chúng tôi lách luật để thông qua một công ty địa phương bán máy tại thị trường VN là không đúng thể hiện ở giấy chứng nhận đầu tư KMV có quyền thương mại tại Việt Nam.

Yêu cầu HĐXX tuyên KMV không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Bác yêu cầu của nguyên đơn về việc liên đới bồi thường và liên đới nhận lại máy. Đề nghị xem xét xử lý đối với cá nhân ông Kim về việc xuyên tạc đưa thông tin sai lệch lên mạng xã hội, ảnh hưởng uy tín danh dự của KMV.

Chủ tọa hỏi người đại diện của KMV có bổ sung tranh luận không?

Đ: không

*Nguyên đơn trình bày tranh luận:* Sơ thẩm tuyên hợp đồng 03 vô hiệu thì phải xét hợp đồng 038.

Và máy này sản xuất ở Trung Quốc chứ không phải lắp ráp ở Trung Quốc.

Các bên khẳng định tôi là người cung cấp xuất xứ cho ACBL, và các bên khẳng định bán máy cho ACBL tôi là người đi thuê là mâu thuẫn, vì phải cung cấp cấp thông tin cho người mua là ACBL.

Hóa đơn số 393 là liên 2 là liên giao cho khách hàng. đã giao cho khách hàng thì làm sao có hóa đơn để photo cho HĐXX.

Họ đã thừa nhận lỗi nên đã thỏa thuận thu hồi, tôi giải ngân ACBL để chờ thu hồi nhưng họ lại đề nghị mua lại máy tôi không đồng ý.





*Đại diện KMV trình bày tranh luận: Về hóa đơn KMV đã nộp liên 1. Chúng tôi chỉ có liên 2 bản photo*

*Chủ tọa hỏi các bên còn ý kiến tranh luận không?*

*Các đương sự đáp: Không*

**Chủ tọa đề nghị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án**

VKS: Trước khi phát biểu, đề nghị đương sự nộp luận cứ bổ sung cho hội đồng xét xử, nên đề nghị tạm ngừng phiên tòa để Viện kiểm sát có thời gian hệ thống và tiếp cận có tài liệu ý kiến trình bày của các bên đương sự.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để hội ý.

Chủ tọa thay mặt Hội đồng xét xử thông báo tạm ngừng phiên tòa theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thời gian mở lại phiên tòa sẽ được thông báo sau.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 13 giờ 50 phút, cùng ngày.

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN PHIÊN TÒA**



**Hồ Thị Kim Oanh**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Ngô Thanh Nhân**

